

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM PỒ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-ST

Ngày: 28-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khoàng Văn Sơn và ông Chảo Phù Hiễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HS, ngày 18/02/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS, ngày 04/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/HSST-QĐ, ngày 14/4/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Giàng A T, sinh năm 1979 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H 3, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A D (đã chết) và bà Vừ Thị C (đã chết); Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Sùng Thị M và có 02 con chung (đã ly hôn). Tiền án: có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 107/HSST, ngày 29/3/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo Giàng A T 10 (mười) năm tù về các tội “Giết người” và “Chiếm đoạt chất ma túy”, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/12/2021 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Chị Sùng Thị M, sinh năm 1995; địa chỉ: Bản M 3, xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, sinh năm 1992 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Giàng A K, sinh năm 1971; địa chỉ: Bản H 3, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông cho bị hại:* Ông Hồ A D, sinh năm 1985; địa chỉ: bản H, xã K huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Những người làm chứng:*

Anh Sùng A K; địa chỉ: Bản H2, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

Anh Vàng A D; địa chỉ: Bản H 3, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giàng A T và chị Sùng Thị M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011, đến năm 2017 Giàng A T đi chấp hành hình phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tháng 10 năm 2018 chị M đã ly hôn với T. Ngày 27/12/2018, T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Ngày 10/01/2019, chị M đang làm thuê ở thành phố Hà Nội về nhà anh trai T là Giàng A K ở bản H 3, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên để gặp T. T nói muốn chị M và T tiếp tục chung sống như vợ chồng, nhưng chị M không đồng ý. Tối ngày 12/01/2019, T điều khiển xe máy chở chị M từ nhà ông Giàng A K ở bản H 3, xã S về nhà dì của chị M ở bản S 4, xã S để ngủ qua đêm. Do con chung của T và chị M bị tiêu chảy nên T đã quay lại đón chị M về nhà ông Giàng A K để chăm sóc con. Trên đường chở chị M về nhà ông Ký vào tối ngày 12/01/2019, T nói nếu chị M không chung sống như vợ chồng với T, T sẽ điều khiển xe máy lao xuống vực trước cổng Ủy ban nhân dân xã S, để cả 02 người cùng chết. Nghe vậy, chị M lo sợ đã nhảy ra khỏi xe máy, T dừng xe lại dùng tay phải tát vào má trái của chị M 01 cái. Sau đó, T tiếp tục dùng xe máy chở chị M về nhà ông Giàng A K.

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 13/01/2019, khi nhìn thấy chị Sùng Thị M đang nói chuyện điện thoại ở cạnh bể nước của nhà ông Sùng A Ký, T nghi ngờ chị M đang nói chuyện với người đàn ông khác, không muốn chung sống cùng T nữa nên đã ghen tuông và tức giận. T nhìn thấy 01 chiếc cuốc cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, loại cuốc dùng để cuốc nương dựng ở cạnh cửa nhà ông Giàng A K, T liền cầm cuốc chạy ra bể nước để đuổi đánh chị M. Chị M nhìn thấy T cầm cuốc đuổi theo nên đã bỏ chạy. Khi chị M chạy được khoảng 70 mét thì ngã xuống đất, theo tư thế nằm nghiêng vai phải, mặt bên phải áp xuống đất, lưng quay về phía T. Lúc này, T đã đuổi tới chỗ chị M bị ngã, tay trái T túm tóc của chị M, tay phải T cầm cán cuốc, phần cán sát phần lưỡi cuốc, chân phải T dẫm lên vai trái chị M. Chị M dùng hai tay cầm phía đuôi cán cuốc giằng co với T, tay phải T cầm phần cán cuốc giật mạnh, khiến cho cán cuốc tuột khỏi tay chị M. Sau khi T giật được cuốc, chị M giãy giụa, tay phải T cầm phần cán cuốc sát với phần lưỡi cuốc, dơ lên bổ nhẹ theo hướng từ trên xuống dưới vào vùng trán thái dương của chị M, khiến chị M bị rách ra, chảy máu. Thấy chị M chảy máu, T cầm cuốc bỏ chạy được khoảng 14 mét thì vấp cuốc lại. Còn chị M, chạy xuống đường nhờ anh Vàng A Di chở xe máy đến nhà anh Sùng A Khừ, anh Khừ đưa chị M ra Trạm y

tế xã S để băng vết thương, đến ngày 14/01/2019 chị M lên Trung tâm y tế huyện Mường Nhé điều trị.

Ngày 13/01/2019, chị Sùng Thị M có đơn trình báo với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N về việc bị Giàng A T gây thương tích. Trong quá trình giải quyết nguồn tin về tội phạm, Giàng A T đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Điện Biên đã ra T báo truy tìm đối tượng Giàng A T số 26/CQĐT, ngày 20/02/2019. Ngày 10/12/2021 Giàng A T đã bị bắt tạm giam, cùng ngày chị Sùng Thị M có đơn đề nghị khởi tố vụ án (BL 20).

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã xác định: Hiện trường xảy ra vụ việc là 01 khu đất trống của ông Giàng A K tại bản H 3, xã S, có độ dốc khoảng 15%, theo hướng Bắc – Nam, xung quanh có nhiều cây cỏ dại bị đổ dập. Tại hiện trường cơ quan điều tra thu giữ được: 01 (một) chiếc cuốc cán bằng gỗ dài 89 cm, đường kính chỗ nhỏ nhất 03 cm, chỗ to nhất 05 cm, lưỡi bằng kim loại rộng 15,5 cm, dài 20 cm; 01 (một) dây sạc điện thoại màu đen, không có củ sạc dài 01 mét; 01 chiếc dép tông bên phải màu đỏ - đen, loại dép nữ.

Tại Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 05/01/2022, bị cáo Giàng A T và bị hại Sùng Thị M chỉ tay vào các vị trí và diễn tả lại cảnh T dùng cuốc cố ý gây thương tích cho Sùng Thị M hoàn toàn phù hợp với lời khai của T và bị hại M. Tại biên bản nhận dạng ngày 21/01/2022, Giàng A T đã nhận dạng chính xác chiếc cuốc mà T dùng để gây thương tích cho chị M vào ngày 13/01/2019 (Có bản ảnh kèm theo).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 37/TgT, ngày 06/3/2019 của Trung Tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Điện Biên, kết luận: Dấu vết thương tích: 01 sẹo phình mềm hình dấu ? ở vùng trán thái dương đỉnh trái kích thước 9,2 x 0,2 cm, sẹo phẳng, màu nâu. Chụp Xquang hộp sọ thẳng, nghiêng, tiếp tuyến ngày 01/3/2019 kết quả: Hiện tại không thấy hình ảnh tổn thương hộp sọ trên phim Xquang. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Sùng Thị M hiện tại là 9% (Chín phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về vật gây thương tích, số 57/GĐ-PY, ngày 18/3/2019 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Điện Biên, ngày 18/3/2019, kết luận: Vật giám định là 01 chiếc cuốc có đặc điểm như sau: Chiếc cuốc dài 89 cm, trọng lượng 1700 gram (Gồm cả phần cán cuốc và phần lưỡi cuốc). Phần lưỡi cuốc bằng kim loại, màu xám đen, mật độ chắc, dài 20 cm, bản rộng 15,5 cm và dày 0,3 cm, lưỡi cuốc 0,15 cm, trên bản cuốc dính nhiều đất. Phần cán cuốc bằng gỗ, hình trụ tròn, màu nâu đen, mật độ chắc, chiều dài cán gỗ 89 cm (trong đó phần nằm trong óc cuốc 5 cm), chu vi chỗ to nhất 17 cm, chu vi chỗ nhỏ nhất 09 cm, trên phần cán cuốc từ phía đầu ngoài vào 41 cm có bọc một miếng nhựa màu xám dài 10 cm. Chiếc cuốc như đã mô tả ở trên có thể gây nên thương tích cho Sùng Thị M và phù hợp với đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật tày có cạnh gây nên như đã mô tả trong Hồ sơ bệnh án và trong Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 37/TgT, ngày 06/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSNP ngày 17/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Giàng A T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A T thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại chị Sùng Thị M có ý kiến: Ngày 13/01/2019 do mâu thuẫn tình cảm giữa chị và Giàng A T, T đã sử dụng 01 chiếc cuốc cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại bổ vào đầu thái dương bên trái của chị M, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 9%. Về vật chứng, tại giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị 01 (một) dây sạc điện thoại màu đen, không có củ sạc dài 01 mét và 01 chiếc dép tông bên phải màu đỏ - đen, loại dép nữ, chị không có ý kiến gì. Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa chị M và bị cáo Giàng A T nhất trí thỏa thuận là bị cáo T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác cho Sùng Thị M với tổng số tiền là 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Giàng A K vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra có lời khai như sau: Vào trưa ngày 13/01/2019, khi ông Ký đang nằm ở trên giường thì nghe tin Giàng A T dùng chiếc cuốc của ông Ký gây thương tích cho chị M. Khi T sử dụng cuốc gây thương tích cho chị M, ông không biết sự việc này. Tại giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc cuốc cho ông Ký, ông không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, người làm chứng anh Vàng A Di vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra có lời khai như sau: Vào trưa ngày 13/01/2019, anh Vàng A Di đang điều khiển xe máy đến đoạn đường gần nhà ông Giàng A K ở bản H 3, xã S thì gặp chị Sùng Thị M từ trên đồi chạy xuống đường, trên đầu chị M có 01 vết thương đang chảy máu, chị M nhờ anh Di chở sang nhà anh Sùng A Khứ là Phó Trưởng Công an xã S.

Tại phiên tòa, người làm chứng anh Sùng A Khứ vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra có lời khai như sau: Vào khoảng 12 giờ ngày 13/01/2019, anh Sùng A Khứ đang ở nhà, thì có anh Vàng A Di chở chị M đến nhà anh Khứ, lúc này trên đỉnh đầu bên trái chị M đang chảy máu. Anh Khứ có hỏi chị M là vết thương do ai gây ra, chị M nói là do Giàng A T gây ra cho chị M. Sau đó, anh Khứ dùng xe máy chở chị M đến Trạm y tế xã S để sơ cứu vết thương.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Giàng A T về tội Cố ý gây thương tích và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về vật chứng: Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại vật chứng của vụ án là 01 chiếc cuốc, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Giàng A K; 01 dây sạc

điện thoại, không có củ sạc và 01 chiếc dép tông đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Sùng Thị M là đúng quy định của pháp luật nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo Giàng A T với bị hại chị Sùng Thị M như sau: Bị cáo Giàng A T có trách bồi thường thiệt hại do xâm phạm sức khỏe của chị Sùng Thị M với tổng số tiền là 30.000.000 đồng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo; miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị hại Sùng Thị M.

Bị hại chị Sùng Thị M và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến bổ sung gì. Bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Giàng A T nhất trí với nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 13/01/2019 tại khu vực đồi nhà ông Giàng A K ở bản H 3, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên, do mâu thuẫn về tình cảm, Giàng A T đã dùng 01 chiếc cuốc cán bằng gỗ, dài 89 cm, lưỡi bằng kim loại rộng 15,5 cm, dài 20 cm là hung khí nguy hiểm, bổ nhẹ một nhát từ trên xuống dưới vào phần trán thái dương, đỉnh đầu bên trái của chị Sùng Thị M, gây thương tích cho chị Sùng Thị M với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09% (chín phần trăm). Bị hại Sùng Thị M, có yêu cầu khởi tố vụ án.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, Biên bản nhận dạng vật chứng thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Giàng A T phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn

thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người...”

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn nhưng đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo và chị Sùng Thị M đã ly hôn nhưng bị cáo vẫn ghen tuông, không kiềm chế được bản thân, gây thương tích cho chị M. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang cho người dân. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, để bị cáo cải tạo bản thân và làm gương răn đe, giáo dục trong Nhân dân.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Giàng A T xuất thân trong gia đình nông dân, lao động, không được học hành. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 10 (mười) năm tù về hai tội “Giết người” và “Chiếm đoạt chất ma túy”, tại bản án số 107/HSST, ngày 29/3/2004. Ngày 20/01/2011 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống, bị cáo đã được xóa án tích. Ngày 23/02/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống, bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chỉ vì mâu thuẫn, bức tức về tình cảm với chị Sùng Thị M, ngày 13/01/2019, bị cáo tiếp tục phạm tội trong vụ án này. Vì để trốn tránh trách nhiệm hình sự, bị cáo đã lẩn trốn trong rừng kể từ ngày phạm tội, cho đến ngày 10/12/2021 thì bị bắt tạm giam. Vì vậy, bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại bản án số 26/2017/HSST, ngày 23/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên bị cáo bị xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 27/12/2018 bị cáo được Trại Giam Yên Hạ cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, đến thời điểm phạm tội trong vụ án này, bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là tái phạm.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Điện Biên đã thu giữ tại hiện trường 01 (một) chiếc cuốc cán bằng gỗ dài 89 cm, đường kính chỗ nhỏ nhất 3 cm, chỗ to nhất 5 cm, lưỡi bằng kim

loại rộng 15,5 cm, dài 20 cm. Cơ quan điều tra đã xác minh, làm rõ chiếc cuốc của ông Giàng A K, ông Ký không biết việc bị cáo Giàng A T sử dụng chiếc cuốc của mình để gây thương tích cho chị M. Ngày 20/01/2022, ông Giàng A K có đơn xin lại chiếc cuốc của mình, ngày 22/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý vật chứng số 01/XLVC, trả lại chiếc cuốc cho ông Giàng A K. Tại phiên tòa, ông Ký có đơn xin xét xử vắng mặt, không có ý kiến gì thêm, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án. Đối với 01 (một) dây sạc điện thoại màu đen, không có củ sạc dài 01 mét, 01 (một) chiếc dép tông bên phải màu đỏ, đen, loại dép nữ cơ quan điều tra thu giữ tại hiện trường là của chị Sùng Thị M làm rơi khi bị Giàng A T đuổi đánh. Ngày 22/01/2022, chị M có đơn xin lại tài sản của mình, cùng ngày 22/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N ra quyết định xử lý đồ vật, lời liên số 01/QĐXL-ĐVTL trả lại cho chị M 01 dây sạc điện thoại và 01 chiếc dép tông bên phải. Chị M đã nhận lại tài sản của mình, không có ý kiến gì. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy việc xử lý vật chứng đối với 01 chiếc cuốc, 01 dây sạc điện thoại, 01 chiếc dép tông bên phải của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị hại chị Sùng Thị M yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm gồm: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại, chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị, tiền xăng xe đi lại và khoản tiền bồi đắp tổn thất về tinh thần. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được về việc bồi thường thiệt hại như sau: Bị cáo Giàng A T tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại cho Sùng Thị M với tổng số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Xét thấy, thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại.

[7] Đối với hành vi đe dọa của Giàng A T là sẽ lao xe máy xuống vực để cả T và chị M cùng chết vào tối ngày 12/01/2019 tại khu vực trước cổng Ủy ban xã S, huyện N, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ khởi tố Giàng A T về Tội đe dọa giết người, Viện kiểm sát không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi dùng tay phải của Giàng A T tát vào má trái của chị Sùng Thị M, không gây tổn thương cơ thể vào tối ngày 12/01/2019, căn cứ khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, Viện kiểm sát không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo; bị hại đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị hại. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sống tại xã S, huyện N là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo; miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị hại.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 10/12/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590, 357 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Giàng A T với bị hại chị Sùng Thị M như sau: Bị cáo Giàng A T có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi xâm phạm sức khỏe của bị hại Sùng Thị M với tổng số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị Sùng Thị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Giàng A T chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm d, đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A T; miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Sùng Thị M.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, trường hợp vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA huyện N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Sao

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

